UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 485 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 28 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu khu vực phía Bắc thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/2000

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ về việc thẩm định phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 05/8/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Lạng Sơn đến năm 2025, tỷ lệ 1/10.000;

Căn cứ Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu khu vực phía Bắc, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/2.000;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Báo cáo 87/BC-SXD ngày 23/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân khu khu vực phía Bắc thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch

a) Phạm vi: khu vực lập quy hoạch thuộc xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn và một phần diện tích thuộc xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp xã Thạch Đạn, xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc;
- Phía Nam giáp thôn Phai Trần, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn;
- Phía Đông giáp xã Thạch Đạn và xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc;

- Phía Tây giáp đường Quốc lộ 1, trục trung tâm Khu KTCK Đồng Đăng-Lạng Sơn.

b) Quy mô lập quy hoạch

- Quy mô diện tích lập quy hoạch khoảng 1.015,0 ha.

- Quy mô dân số khoảng 23.900 người.

2. Mục tiêu

- Cụ thể hóa điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Lạng Sơn đến năm 2025, chương trình, mục tiêu phát triển đô thị tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035; xác định chức năng sử dụng cho từng khu đất; nguyên tắc tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phân bố dân cư, kết cấu hạ tầng, phân bổ đất đai, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất và bảo vệ môi trường.

- Phát triển khu vực đô thị sinh thái, mật độ thấp hài hòa với việc nâng cấp các khu dân cư hiện hữu, đồng thời kiểm soát, khai thác hợp lý hoạt động trong phạm vi diện tích rừng phòng hộ, giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường tự nhiên. Từng bước tạo nguồn lực phát triển kinh tế cho địa phương.

- Làm cơ sở pháp lý để mời gọi thu hút đầu tư, lập các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong đô thị; phòng ngừa, ngăn chặn, giảm thiểu các tác động tiêu cực, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an sinh xã hội của quá trình phát triển đô thị.

3. Tính chất, chức năng

Phân khu khu vực phía Bắc thành phố Lạng Sơn đến năm 2035 là khu vực công viên trung tâm, khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, thể thao – giải trí cao cấp, trung tâm triển lãm, quảng cáo xúc tiến thương mại cấp vùng; là phân khu đô thị, đồng bộ về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, đồng thời duy trì các đặc trưng nông, lâm nghiệp hiện hữu; là khu vực đầu mối dịch vụ vận tải hàng hóa.

4. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

- Khu vực được nghiên cứu thành 03 phân khu đô thị, bao gồm:

+ Phân khu 1: vùng cảnh quan khu đô thị hiện hữu là khu vực thực hiện theo quy hoạch chi tiết dự án Khách sạn, sân golf Hoàng Đồng - Lạng Sơn, thành phố Lạng Sơn đã có. Phân khu mang hình thái đô thị dịch vụ năng động thu hút tập trung dân cư chủ yếu tại phía Bắc thành phố Lạng Sơn

+ Phân khu 2: vùng cảnh quan công viên mới - khu du lịch nghỉ dưỡng là vùng cảnh qua nằm trong phân khu đô thị - công viên. Không gian gồm hồ Nà Tâm, hồ Thâm Sỉnh và cảnh quan rừng phòng hộ hiện trạng. Khu vực có quy hoạch bổ sung không gian cảnh quan nhân tạo gồm: công viên trung tâm mới, gắn với hội chợ quảng bá; sân golf; các khu nghỉ dưỡng ven hồ.

+ Phân khu 3: vùng cảnh quan đô thị - nông nghiệp là vùng cảnh quan nằm trong phân khu số 3. Vùng cảnh quan phát huy thế mạnh về hoạt động nông, lâm nghiệp phát triển các không gian theo các mô hình nông trang, trang trại.

Ngoài ra, vùng cảnh quan đầu mối - đấu nối giao thông: là vùng cảnh

quan ngoại vi, khu vực mở rộng nghiên cứu của đồ án; phục vụ cho các hoạt động kho bãi vận tải hàng hóa và dịch vụ vận chuyển.

- Hệ thống trung tâm đô thị bao gồm:

+ Trung tâm hành chính, văn hóa, y tế, giáo dục cấp khu vực, bố trí tại phân khu 2 của phân vùng cảnh quan.

+ Trung tâm thương mại, dịch vụ, tổ chức sự kiện và khách sạn cao cấp cấp thành phố, bố trí tại phân khu 1 của phân vùng cảnh quan.

+ Trung tâm công viên mới, hội chợ và quảng bá sản phẩm cấp vùng, bố trí tại phân khu 2 của phân vùng cảnh quan.

- Tổ chức không gian công viên trung tâm gắn với du lịch, nghỉ dưỡng bao gồm:

+ Không gian công viên mới là toàn bộ không gian thiên nhiên của khu vực, xây dựng điểm tập trung hoạt động quảng bá, triển lãm, vui chơi giải trí. Quy mô khu vực được xác định khoảng 32,23 ha.

+ Không gian du lịch và nghỉ dưỡng bổ trợ tạo nên sự phong phú cho không gian công viên trung tâm, được bố trí ven hồ Nà Tâm và hồ Thâm Sỉnh với các công trình kiến trúc được xây dựng theo hướng tự nhiên, len lỏi trong tán rừng và không làm thay đổi môi trường, cảnh quan thiên nhiên hiện hữu.

+ Không gian hồ đóng vai trò quan trọng tạo nên giá trị du lịch cần duy trì lượng nước hồ là cần thiết; cần có giải pháp dẫn cấp nước cho hồ, không gian ven hồ được bảo vệ bởi lớp cây xanh tự nhiên, duy trì nguồn sinh thủy của hồ.

+ Không gian rừng phòng hộ được duy trì tối đa; hoạt động du lịch được tổ chức dưới tán không gian, không làm tổn hại đến rừng phòng hộ. Cơ quan quản lý rừng cho đơn vị vận hành du lịch thuê có thời hạn để tổ chức du lịch nhằm đảm bảo không gian rừng, môi trường xanh cho thành phố.

- Hệ thống không gian xanh sinh thái bao gồm:

+ Không gian xanh nhân tạo: cải tạo mặt địa hình, cảnh quan và hệ thực vật để tạo ra các giá trị sử dụng và phát triển khu vực như sân golf, công viên nội khu, sân thể thao đơn vị ở.

+ Không gian xanh sử dụng kết hợp: là các không gian nghỉ dưỡng, công viên – đô thị sinh thái, đô thị - nông nghiệp, kết hợp giữa phát triển nhà ở trong không gian cảnh quan, địa hình tự nhiên.

+ Không gian xanh được bảo vệ là các không gian rừng phòng hộ và mặt nước hồ Nà Tâm, hồ Thâm Sỉnh; những khu vực này được kiểm soát chặt chẽ bảo vệ giá trị sinh thái cho khu vực phía Bắc thành phố Lạng Sơn.

- Không gian cư trú

+ Không gian cư trú đô thị tại phân vùng 1 và phân vùng 2, phát triển các loại hình nhà ở thấp tầng, mật độ cao; không gian nhà ở có tính mở, gắn với phát triển giao thông.

+ Không gian cư trú sinh thái tại phân vùng 1 và 2, theo phương châm bảo vệ chặt chẽ không gian rừng phòng hộ, do vậy phát triển các cụm nhà ở dạng

tuyến, mật độ thấp, len lỏi trong không gian của cây xanh, địa hình, mặt nước.

+ Không gian cư trú "nông nghiệp- đô thị" tại phân vùng 3, phát triển mô hình ở nhà vườn ngoại ô, kết hợp với các hoạt động canh tác, nuôi trồng thực vật. Phát triển chủ yếu là nhà thấp tầng, mật độ thấp.

- Phân bố hệ thống hạ tầng xã hội

+ Hạ tầng xã hội cấp đô thị bao gồm: bệnh viện, trường dạy nghề, trường THPT, đất cơ quan trụ sở làm việc phù hợp với định hướng phát triển, các quy hoạch chi tiết được duyệt.

+ Hạ tầng xã hội cấp đơn vị ở bao gồm: công trình nhà văn hóa, khu cây xanh, sân tập luyện, trường học (gồm trường mẫu giáo, tiểu học, THCS), tiện ích dịch vụ công cộng khác như trạm y tế, dịch vụ bưu điện, sửa chữa…

5. Quy hoạch sử dụng đất

a) Nguyên tắc quy hoạch:

- Giữ gìn cảnh quan khu vực gồm không gian hồ Nà Tâm, hồ Thâm Sỉnh, bảo vệ tối đa rừng phòng hộ và hệ sinh thái tự nhiên bao quanh hồ; Nghiên cứu khai thác bền vững không gian rừng phòng hộ, kết hợp giữa khai thác dưới tán với các khu vực bảo vệ.

- Xây dựng thành phố trong rừng, phát triển khu vực từ các cụm đơn vị ở với sự đồng bộ về tiện nghi đô thị, đa dạng hình thái nhà ở, khai thác tiếp cận thuận lợi giao thông kết nối khu vực.

b) Quy hoạch sử dụng đất các phân khu quy hoạch:

- Phân khu 1: chủ yếu đầu tư xây dựng phát triển theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt của dự án Khách sạn, sân golf Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn; là phân khu mang hình thái đô thị dịch vụ năng động thu hút tập trung dân cư chủ yếu tại khu vực phía Bắc thành phố Lạng Sơn.

+ Quy mô diện tích khoảng: 232,71 ha.

+ Quy mô dân số: phân bổ dân cư khoảng 11.800 người.

+ Mật độ xây dựng gộp là 25%.

- Phân khu 2 (Phân khu đô thị - công viên trung tâm mới - khu du lịch nghỉ dưỡng): là phân khu đô thị gắn công viên trung tâm mới, hội chợ, quảng cáo và khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng thành phố; tổ chức không gian mang tính sinh thái, tái tạo không gian rừng và các hồ nước quan trọng của thành phố Lạng Sơn.

+ Quy mô diện tích khoảng: 439,1 ha.

+ Quy mô dân số: phân bổ dân cư khoảng 8.000 người.

+ Mật độ xây dựng gộp là 19%.

- Phân khu 3 (Phân khu đô thị - nông nghiệp): là phân khu gắn các hoạt động phát triển với môi trường nông lâm nghiệp đặc trưng.

+ Quy mô diện tích khoảng: 343,1 ha.

+ Quy mô dân số: phân bổ dân cư khoảng 4.100 người.

+ Mật độ xây dựng gộp là 07%.

(Bảng quy hoạch sử dụng đất tổng thể và quy hoạch sử dụng đất phân khu có Phụ lục 1 và 2 kèm theo Quyết định này).

6. Thiết kế đô thị

a) Chỉ tiêu khống chế khoảng lùi:

- Đối với công trình công cộng, công trình dịch vụ khoảng lùi 4-6m.

- Đối với công trình nhà ở liền kề khoảng lùi phía trước là 0-1m, khoảng lùi sau 2m.

- Đối với công trình nhà ở biệt lập, khoảng lùi phía trước là 2m, khoảng lùi phía sau là 2m, khoảng lùi 1 mặt bên tối thiểu là 2m. Khuyến khích gia tăng khoảng lùi phía trước để mở rộng không gian cảnh quan xanh.

b) Chỉ tiêu khống chế chiều cao:

- Công trình công cộng, chiều cao tối đa 3 tầng.

- Công trình thương mại dịch vụ, chiều cao tối đa 7 tầng.

- Công trình cơ quan hành chính, chiều cao tối đa 7 tầng.

- Công trình công cộng đơn vị ở, chiều cao tối đa 3 tầng.

- Công trình nhà thấp tầng (nhà ở liên kế, nhà vườn, biệt thự) có chiều cao 3-5 tầng.

- Công trình trường học, chiều cao tối đa 3 tầng.

- Khu cây xanh cảnh quan, công viên, chiều cao tối đa 1 tầng.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Quy hoạch giao thông

- Giao thông đối ngoại: gồm tuyến đường Quốc lộ 1, đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn.

- Giao thông đối nội: gồm các tuyến đường liên khu vực quy mô mặt cắt ngang 32,0m; đường khu vực quy mô mặt cắt ngang từ 17,5m đến 24,0m.

(Bảng thống kê khối lượng giao thông có Phụ lục 3 kèm theo Quyết định này).

- Đường sắt: giữ nguyên hướng tuyến theo quy hoạch chung thành phố Lạng Sơn được duyệt.

- Các chỉ tiêu kỹ thuật giao thông: tỷ lệ đất đường giao thông toàn bộ khu vực quy hoạch đạt 20,05%.

- Đầu mối giao thông: quy hoạch các bãi đỗ xe công cộng phục vụ nhu cầu đỗ xe trong khu vực quy hoạch. Các bãi đỗ xe bố trí phân tán trong từng nhóm ở, đơn vị ở đảm bảo bán kính phục vụ.

- Nút giao và quảng trường giao thông:

+ Nút giao trong đô thị: tổ chức hình thức nút giao bằng cốt, kiểm soát kết nối và tổ chức đèn tín hiệu giao thông với các tuyến đường giao thông đối ngoại và giao thông đối nội thị để đảm bảo an toàn giao thông.

+ Trong khu vực quy hoạch có nút giao thông IC02 khác mức với đường cao tốc đảm bảo tính kết nối giao thông khu vực công viên trung tâm mới của thành phố với mạng giao thông đối ngoại quan trọng.

b) Quy hoạch san nền, thoát nước mặt:

- San nền: cao độ khống chế cho khu vực quy hoạch là cốt +265,0m. Cao độ san nền được thiết kế phù hợp với địa hình khu vực nghiên cứu; hướng dốc san nền chính là theo hướng Bắc - Nam, Đông - Tây dốc vào phía các hồ trong dự án. Cao độ các nút giao thông xác định phù hợp với cao độ tự nhiên, cao độ các tuyến đường theo quy hoạch chung và mạng lưới thoát nước mưa, đảm bảo điều kiện thoát nước tự chảy.

- Thoát nước mặt: sử dụng mạng lưới thoát nước riêng giữa nước mưa và nước thải sinh hoạt. Trên cơ sở quy hoạch san nền, thiết kế hệ thống thoát nước mưa bao gồm các tuyến cống tròn, rãnh được xây dựng đồng thời với việc xây dựng các tuyến đường giao thông.

- Phòng chống thiên tai: giữ nguyên các lạch suối hiện trạng nghiêm cấm các hành vi lấn chiếm hành lang hai bờ suối, ngăn chặn dòng chảy; kè kiên cố bờ suối tại những nơi xây dựng điểm dân cư, du lịch mật độ cao; kè chân núi tại những vị trí bất ổn về mặt địa chất, các điểm có nguy cơ sạt lở cao.

c) Quy hoạch cấp điện

- Tổng nhu cầu cấp điện của khu vực quy hoạch là khoảng 114.567KVA.

- Nguồn điện: Lấy từ đường dây 22kV từ trạm 110kv Lạng Sơn 2 nằm trên tuyến đường quốc lộ 1A.

- Lưới điện: quy hoạch đi ngầm dọc các tuyến đường giao thông được đặt trong ống hoặc trong hào kỹ thuật; đối với các tuyến điện trung thế hiện trạng chạy nổi xuyên qua các khu đất quy hoạch xây dựng mới sẽ được dỡ bỏ và sẽ được hoàn trả bằng các tuyến đường dây hạ ngầm dọc theo các tuyến đường giao thông.

- Trạm biến thế: đặt tại các trung tâm phụ tải để hạn chế tổn thất điện năng. Hình thức trạm biến áp được lựa chọn phù hợp với cảnh quan chung của từng khu vực.

- Chiếu sáng giao thông: hệ thống chiếu sáng đồng bộ đi kèm dự án đường giao thông, đạt tiêu chuẩn cho các tuyến đường giao thông. Xây dựng hệ thống điều khiển chiếu sáng tập trung cho toàn khu vực, lựa chọn giải pháp điều khiển - giám sát chiếu sáng đến từng đèn để tối ưu hóa vận hành.

d) Quy hoạch thông tin liên lạc:

- Tổng nhu cầu sử dụng thông tin khoảng 37.879 thuê bao.

- Quy hoạch các trạm viễn thông trong khu vực nghiên cứu quy hoạch, lấy tín hiệu thông tin từ trung tâm viễn thông của thành phố. Từ trạm viễn thông các tuyến cáp thông tin được dẫn đến các tủ cáp tổng đặt trong các khu vực chức năng trong khu vực quy hoạch và cấp đến từng đối tượng sử dụng thông tin.

- Bố trí các điểm cụm thông tin điện tử phục vụ công tác tuyên truyền,

thông tin điện tử theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ tại trung tâm bưu điện các phường, xã.

đ) Quy hoạch cấp nước:

- Tổng nhu cầu cấp nước của khu vực quy hoạch là khoảng 28.115 m3/ngđ.

- Cấp nước sinh hoạt và sản xuất được lấy từ 02 nguồn: ngắn hạn sử dụng từ nhà máy nước Nà Tâm trong khu vực nghiên cứu. Dài hạn từ hệ thống cấp nước từ hồ Bản Lải.

- Mạng lưới cấp nước: từ đường ống phân phối cấp nước từ nhà máy nước, thiết kế các tuyến ống cấp nước có đường từ ∅110÷∅300mm chạy dọc các trục đường giao thông để cấp nước cho khu vực quy hoạch. Mạng lưới cấp nước được thiết kế mạng vòng kết hợp một số mạng nhánh đảm bảo cấp nước đến từng đối tượng sử dụng nước.

e) Quy hoạch thu gom, xử lý nước thải và xử lý chất thải rắn:

- Tổng lưu lượng thoát nước thải của khu vực quy hoạch là khoảng: 23.846 m3/ngđ.

- Thiết kế hệ thống thoát nước thải riêng với hệ thống thoát nước mưa. Các khu vực hiện hữu chưa có hệ thống thoát nước sẽ được thiết kế đường ống thu gom đưa về khu vực xử lý.

- Bố trí xây dựng 07 trạm xử lý nước thải tương ứng với 07 lưu vực thoát nước.

- Nước thải sau khi xử lý đạt cột A bảng 1 theo QCVN 14:2008/BTNMT sẽ được xả ra nguồn tiếp nhận.

- Tổng lượng chất thải rắn phát sinh ước khoảng: 31,07 tấn/ngđ; tất cả các loại hình chất thải rắn phải được phân loại tại nguồn. Chất thải nguy hại phải thu gom và vận chuyển riêng.

9. Đánh giá môi trường chiến lược

- Thực hiện các giải pháp đồng bộ để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, các hệ sinh thái đặc trưng, hành lang sông suối, di tích văn hóa lịch sử.

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động phát triển các khu chức năng, các khu vực san gạt đồi núi để đảm bảo môi trường cảnh quan và các tác động đến môi trường chung. Dự báo các tác động môi trường từ hoạt động phát triển dân cư, du lịch, sản xuất nông lâm nghiệp, giao thông... Đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề môi trường còn tồn tại trong đồ án quy hoạch. Xác định các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động và quản lý, giám sát môi trường.

- Thực hiện các biện pháp thích ứng biến đổi khí hậu để ứng phó với các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu gây ra. Nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu; lồng ghép vấn đề thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng các khu chức năng của khu vực chịu ảnh hưởng trong điều kiện biến đổi khí hậu (khu vực san gạt; khu vực phát triển chân đồi, núi). Hỗ trợ phát triển sinh kế bền

vững cho cộng đồng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu; kiên cố hóa nhà ở, công trình chịu gió bão, ngập lụt.

- Các giải pháp kỹ thuật bảo vệ môi trường: xây dựng các giải pháp bảo vệ môi trường đối với các hoạt động du lịch sinh thái; bảo tồn đa dạng sinh học; sử dụng bền vững tài nguyên rừng; bảo vệ môi trường khu vực phát triển không gian xanh; bảo vệ môi trường nông thôn; an ninh quốc phòng.

10. Tổng hợp kinh phí đầu tư

Tổng kinh phí đầu tư xây dựng tạm tính khoảng 3.437,78 tỷ đồng *(có Phụ lục 4 kèm theo Quyết định này).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng phối hợp với UBND thành phố Lạng Sơn, UBND huyện Cao Lộc thực hiện bàn giao hồ sơ quy hoạch, công bố rộng rãi nội dung quy hoạch phân khu khu vực phía Bắc thành phố Lạng Sơn để Nhân dân được biết, kiểm tra, giám sát thực hiện.

2. UBND thành phố Lạng Sơn và UBND huyện Cao Lộc thực hiện: công bố công khai quy hoạch, tiếp nhận, quản lý hồ sơ, tài liệu quy hoạch được giao và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt; lập hồ sơ mốc giới theo thẩm quyền, tổ chức triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa theo quy hoạch; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch chi tiết theo thẩm quyền; lập chương trình, xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn; đầu tư xây dựng và cải tạo chỉnh trang đô thị trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư hợp pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn, Chủ tịch UBND huyện Cao Lộc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh)
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVTr).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh